

Bản án số: 120/2022/HS-ST

Ngày: 25-07-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU – TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Danh Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Liên

Bà Hoàng Thị Thủy

*Thư ký phiên tòa:* Ông Vương Thanh Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/TLST - HS ngày 07 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 236/2022/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 07 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thế H.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 23 tháng 5 năm 2004, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm V, xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Nguyễn Thành P. Họ và tên mẹ: Trần Thị N; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con đầu. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Cao Văn C.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1967, tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Khối 2, thị trấn

D, huyện D, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 08/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Cao Văn T. Họ và tên mẹ: Trần Thị V; anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ sáu. Vợ: Hoàng Thị D. Con: Có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thế H:

Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1949. Có mặt

Trú tại: Xóm V, xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế H:

Bà Phan Thị Thanh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Xuân H4, sinh năm 1964. Vắng mặt

Trú tại: Xóm M, xã L, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1991. Vắng mặt

Trú tại: Xóm S, xã Đ, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Người làm chứng:

1. Anh Ngô Sỹ B, sinh năm 1985.

Trú tại: Xóm S, xã Đ, huyện D, tỉnh Nghệ An.

2. Cao Bá L, sinh ngày 22/11/2006

Trú tại: Xóm N, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1970

Trú tại: : Xóm N, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An

3. Lương Quang H1, sinh ngày 24/8/2006

Trú tại: Xóm M, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An

Người đại diện hợp pháp: Bà Cao Thị Bốn, sinh năm 1964

Trú tại: Xóm M, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An

4. Hoàng Ngọc Sơn, sinh ngày 09/12/2006

Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1948

Trú tại: Xóm M, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An

5. Hoàng Trọng H2, sinh ngày 16/9/2006

Trú tại: Thôn P, xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Trọng Tr, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn P, xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An

6. Anh Trần Hồng Q, sinh năm 1995

Trú tại: Xóm T, xã N, huyện D, tỉnh Nghệ An

7. Hoàng Tiến, sinh ngày 05/01/2004

Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện D, tỉnh Nghệ An

(Những người làm chứng và người đại diện hợp pháp đều vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/12/2021, khi đang ngồi uống nước tại khu vực ngã ba thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Thế H, Hoàng Trọng H2, sinh năm 2006, trú tại thôn P, xã M, huyện D; Lương Quang H1, sinh năm 2006, trú tại xóm M, xã T, D; Cao Đức L, sinh năm 2006, trú tại xóm N, xã T, huyện D rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Nguyễn Thế H điều khiển xe máy nhãn hiệu Exciter, loại Yamaha, BKS: 37F1-526.92 chở theo sau Cao Đức L, Hoàng Trọng H điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 37FA-501.55, số loại VT Wave SE3, nhãn hiệu Vietthai, màu sơn đen chở sau Lương Quang H1 đi theo tuyến đường Quốc lộ 7B lên khu vực xã Đ, huyện D. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1991, trú tại xóm S, xã Đ, huyện D, quan sát thấy phía trước nhà anh L có 01 (Một) xe kiến an loại xe hai bánh, phần thùng và khung xe làm bằng kim loại, chiều dài khoảng 2,8m, chiều rộng thùng xe là 01m, cả nhóm dừng xe lại, Hoàng Trọng H2 chở theo Lương Quang H1 đi đến lấy trộm xe kiến an gắn vào phía sau xe gắn máy rồi tiếp tục đi. Khi đi đến khu vực bãi đất trống

thuộc khuôn viên đất ở của anh Ngô Sỹ B, sinh năm 1985, trú tại xóm S, xã Đ, huyện D, phát hiện có các tấm cốt pha bằng sắt, có đặc điểm tương đồng nhau, không có người trông coi, cả nhóm dừng xe lại rồi cùng nhau lấy trộm 07 (bảy) tấm sắt cốt pha bỏ lên thùng xe kiến an. Sau khi lấy được tài sản, Nguyễn Thế H điều khiển xe máy BKS: 37F1-526.92 chở theo Hoàng Ngọc H2 kéo theo xe kiến an có chứa các tấm cốt pha, Lương Quang H1 điều khiển xe gắn máy BKS: 37FA-501.55 chở sau Cao Đức H đến nhà ông Cao Văn C, ở thị trấn D, H hỏi “Bác có mua sắt không?”, Cao Văn C hỏi “Mô đây?”, H nói “Đồ ăn trộm”, C nói “Đồ ăn trộm mua rẻ thôi”. Sau đó, Nguyễn Thế H cùng với Lương Quang H1, Hoàng Trọng H2, Cao Đức L khiêng 07 (bảy) tấm cốt pha vào nhà ông C để cân, thống nhất giá mua là 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng). Số tiền này các đối tượng chia nhau tiêu xài hết.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, Cao Đức L đi về nhà. Nguyễn Thế H, Lương Quang H2, Hoàng Trọng H1 rủ thêm Hoàng Ngọc S, sinh năm 2006, trú tại xóm M, xã T, huyện D tiếp tục quay lại nhà anh Ngô Sỹ B để trộm cắp tài sản. Hoàng Ngọc S điều khiển xe gắn máy BKS: 37FA-501.55 chở sau Hoàng Ngọc H2, Nguyễn Thế H điều khiển xe máy BKS: 37F1-526.92 chở sau Lương Quang H1 kéo theo xe kiến an. Khi đi đến nhà anh Ngô Sỹ B, thấy không có người trông coi nên Nguyễn Thế H, Lương Quang H1, Hoàng Ngọc S, Hoàng Trọng H2 cùng khiêng 06 (sáu) tấm cốt pha (có đặc điểm như trên) bỏ lên thùng xe kiến an rồi chở đến nhà ông C. Thấy nhóm H đến, ông C hỏi “Bây lấy mô nhiều rứa?”, thì Hoàng Ngọc Sơn nói “Nhà cháu lấy ở xã Đ”, Cao Văn C nói “Bay đừng lấy thêm nữa, tau không mua nữa mô”. Sau đó, cả nhóm đưa 06 (tám) cốt pha vào bên trong nhà để cân, Cao Văn C trả cho nhóm Nguyễn Thế H 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng). Cả nhóm lên xe đi về, bỏ lại chiếc xe kiến an cho Cao Văn C. Số tiền có được cả nhóm cùng nhau tiêu xài hết.

Nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 15/12/2021 Nguyễn Thế H, Cao Văn C đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Diễn Châu đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kết luận:

+ 01 (Một) xe kiến an , phần khung và thùng xe bằng kim loại, chiều dài xe là 2,8m; chiều rộng thùng xe là 01m, loại xe hai bánh, tình trạng xe đã qua sử dụng, giá 800.000 đồng.

+ 07 (Bảy) tấm cốp pha sắt, có đặc điểm tương đồng nhau, kích thước mỗi tấm là 2,5m, rộng 01m, mép dày 03cm, mỗi tấm có khối lượng 41 kilogam, tình trạng đã qua sử dụng, giá 7.175.000đ (01 tấm = 1.025.000đ)

+ 06 (Sáu) tấm cốp pha sắt, có đặc điểm tương đồng nhau, kích thước mỗi tấm là 2,5m, rộng 01m, mép dày 03cm, mỗi tấm có khối lượng 41 kilogam, tình trạng đã qua sử dụng, giá 6.150.000đ (01 tấm = 1.025.000đ)

Tổng giá trị tài sản là 14.125.000 đồng. (Mười bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Về dân sự: Bị hại ông Nguyễn Xuân H4 và anh Nguyễn Văn L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKSDC ngày 24/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố Nguyễn Thế H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố Cao Văn C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thế H về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Cao Văn C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H từ 04 đến 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn C từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Xuân H4, anh Nguyễn Xuân L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu từ bị cáo Nguyễn Thế H số tiền 3.300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thế H, Cao Văn C mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thế H. Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước không tranh luận gì về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Đồng thời nhận định bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, phần nào hạn chế về mặt nhận thức, thiếu sự quan tâm sâu sát của gia đình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Nguyễn Thế H và người đại diện hợp pháp của bị cáo nhất trí như lời bào chữa, không bổ sung tranh luận gì thêm.

Đối đáp với người bào chữa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của người bào chữa để quyết định hình phạt phù hợp, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo Cao Văn C không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn C vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về việc vắng mặt của bị hại, những người làm chứng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa cho họ; mặt khác lời khai của họ đã đầy đủ tại hồ sơ, bị hại đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử; do đó Hội đồng xét xử căn C vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để xét xử vắng mặt bị hại và những người làm chứng.

[3]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, khai nhận hành vi thực hiện của mình phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung của Cáo trạng đã quy kết, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/12/2021, tại khu vực xóm S, x Đ, huyện D, tỉnh Nghệ An, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, Nguyễn Thế H cùng với Hoàng Trọng H2, Lương Quang H1, Cao Đức L, Hoàng Ngọc S thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 13 tấm cốt pha bằng kim loại, có đặc điểm tương đồng của anh Nguyễn Xuân H4 trị giá 13.325.000 đồng (lần thứ nhất 07 tấm cốt pha trị giá 7.175.000đ ; lần thứ hai 06 tấm cốt pha trị giá 6.150.000đ); 01 xe kiến an, loại xe hai bánh, khung và

thùng xe bằng kim loại của anh Nguyễn Xuân L trị giá 800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 14.125.000 đồng. (Mười bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Sau khi trộm cắp được tài sản, Nguyễn Thế H cùng các đồng phạm đem đến bán cho Cao Văn C. Cao Văn C biết tài sản Nguyễn Thế H đem đến bán là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Thế H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Cao Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự". Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi thực hiện của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản bị cáo H đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, đã xâm phạm đến chế độ sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ; bị cáo C biết tài sản mà bị cáo H bán là tài sản do bị cáo H trộm cắp mà có nhưng vì háo lợi nên đã mua tài sản trộm cắp mà có; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nói riêng và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội nói chung. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải lên một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thế H và bị cáo Cao Văn C thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, cả 02 lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên hai bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; sau khi phạm tội hai bị cáo đến Công an để đầu thú, bị cáo H có ông nội Nguyễn Văn Nh có công với Cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm



nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo H trong quá trình tại ngoại trong vụ án này, bị cáo lại bị Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải lên một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo C có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, chưa cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà xem xét áp dụng Điều 65 của bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tối cao để cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa; đồng thời tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hai bị cáo không có công việc ổn định, có hoàn cảnh khó khăn và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với hai bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Xuân H4, anh Nguyễn Xuân L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, nên không xem xét.

[7]. Về biện pháp tư pháp: Bị cáo H cùng các đối tượng đã bán 13 tấm cốt pha bằng kim loại do trộm cắp mà có cho bị cáo C hai lần với giá 3.300.000 đồng, bị cáo H và các đối tượng đã tiêu xài hết, số tiền này là do phạm tội mà có nên cần truy thu từ bị cáo H để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[8]. Về xử lý vật chứng: 13 tấm cốt pha bằng kim loại, có đặc điểm tương đồng, kích thước mỗi tấm là (2,5 x 1)m, viền mép ngoài dày 03cm, khối lượng mỗi tấm là 41kilogam, tình trạng đã qua sử dụng là của ông Nguyễn Xuân H4 gửi nhờ anh Ngô Sỹ B trông coi hộ. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Diên Châu đã trả lại cho ông Nguyễn Xuân H4 là đúng theo quy định; 01 xe kiến an, loại xe hai bánh, khung và thùng xe bằng kim loại, chiều dài xe 2,8m; chiều rộng 01m, tình trạng xe đã qua sử dụng là của anh Nguyễn Xuân L. Cơ quan CSĐT Công an huyện Diên Châu đã trả lại cho anh Nguyễn Xuân L; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 37F1-52692, số khung RLCE55P10DY213471, số máy 55P1213473, xe đã qua sử dụng. Qua xác minh chiếc xe trên của anh Trần Hồng Q. Việc bị cáo H sử dụng xe máy để đi trộm cắp tài sản anh Q không biết nên Cơ quan Công an huyện Diên Châu đã trả lại cho anh Q; 01 xe gắn máy, BKS: 37FA-501.55, số loại VTWAVESE3, nhãn hiệu VIETTHAI, màu sơn đen, số khung RMNVCBPN4JH010756, số máy VHL139FMBVT5110756, tình trạng xe đã qua sử dụng. Qua xác minh chiếc xe trên của anh Hoàng T. Quá trình điều tra, xác định anh T cho H mượn xe để sử dụng, không biết việc H đi trộm cắp tài sản nên Công an huyện Diên Châu đã trả lại cho anh Hoàng T là đúng theo quy định của pháp luật.

[9]. Về các nội dung khác: Đối với Hoàng Trọng H2, Lương Quang H1, Cao Đức L, Hoàng Ngọc S là các đối tượng cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Nguyễn Thế H, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Hoàng Trọng H2, Lương Quang H1, Cao Đức L, Hoàng Ngọc S chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Công an huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng theo quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Bị cáo H và bị cáo C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh và hình phạt:**

- Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 04 (Bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Cao Văn C 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Giao bị cáo Cao Văn C cho Ủy ban nhân dân thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về biện pháp tư pháp:** Căn C vào Điều 47 của bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Truy thu từ bị cáo Nguyễn Thế H số tiền 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

**3. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thế H, Cao Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo Nguyễn Thế H, Cao Văn C có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ
- Sơ tư pháp tỉnh Nghệ An.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(*Đã ký*)

***Nguyễn Danh Hùng***